

Bản án số: 09/2023/HS-ST

Ngày: 20/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Tấn Tài

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Lưu Văn Hiếu

2/ Ông Nguyễn Văn Ton

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Hữu Lộc - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Chúc - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Ba Tri tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 09/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

Đỗ Hải Đ, sinh ngày 29/01/2000; Tên gọi khác: Không; Nơi sinh: tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Ấp B, xã C, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Minh H, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Hà P, sinh năm 1979; Vợ con chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 16/11/2022, đến ngày 22/11/2022 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ba Tri, ngày 21/12/2022 chuyển đến Trại tạm giam Công an tỉnh Bến Tre cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. Nguyễn Hoài P, sinh năm 1978; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

2. Phạm Ngọc P, sinh năm 1987; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

3. Đinh Hữu N, sinh năm 1970; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

4. Nguyễn Văn T, sinh năm 1997; (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Huỳnh Thanh H, sinh năm 1977; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

2. Trương Ngọc K, sinh năm 1975; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

3. Lâm Quốc T, sinh năm 1999; (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

4. Lê Quốc C, sinh năm 1998; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp P, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

5. Đỗ Thị Y, sinh năm 1970; (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

6. Đỗ Thị T, sinh năm 1972; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

7. Phạm Thúy O, sinh năm 1987; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường P, Thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre.

8. Nguyễn Văn N, sinh năm 1956; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

9. Phạm Văn A, sinh năm 1977; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp An, xã A, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

10. Đoàn Công Anh T, sinh năm 1986; (Có mặt)

Nơi cư trú: Ấp V, xã V, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

11. Cao Văn P, sinh năm 1985; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố 2, thị trấn B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

1. Lê Thanh C, sinh năm 1981; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã H, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

2. Châu Thị R, sinh năm 1947; (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 13/11/2022, Đỗ Hải Đ – sinh ngày 29/01/2000, ngụ ấp B, xã C, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre đi xe buýt từ thị trấn Giồng Trôm đến thị trấn Ba Tri để tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến tiệm sửa xe của ông Đinh Hữu N – sinh năm 1970 ở khu phố 6, thị trấn Ba Tri, huyện Ba Tri thì thấy

xe mô tô biển số 71C2-496.77 có gắn chìa khóa trên xe của ông Trương Ngọc K – sinh năm 1975 ngụ cùng địa chỉ gửi tại tiệm đang dựng cặp lộ nhựa nhưng không có người trông coi nên Đăng lén lút khởi động xe điều khiển chạy về nhà cất giấu. Đến khoảng 9 giờ ngày 14/11/2022, Đ đem xe mô tô biển số 71C2-496.77 bán cho anh Lâm Quốc T – sinh năm 1999 ngụ ấp H, xã H, huyện Giồng Trôm được 4.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, Thông bán xe mô tô biển số 71C2-496.77 cho Lê Quốc C – sinh năm 1998 ngụ ấp P, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre với giá 6.500.000 đồng.

Đến khoảng 18 giờ ngày 14/11/2022, Đỗ Hải Đ thuê xe ôm đi từ thị trấn Giồng Trôm đến xã Mỹ Nhơn tìm bạn tên H nhưng không gặp nên đi bộ về, thì thấy xe mô tô biển số 71C4-233.56 có gắn chìa khóa trên xe của anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1997 ngụ ấp T, xã T, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre đang dựng trước sân nhà ông Đỗ Văn T – sinh năm 1977 ở ấp N, xã M, huyện Ba Tri nên Đ lén lút khởi động xe điều khiển chạy về huyện Giồng Trôm cất giấu. Đến ngày 15/11/2022, Đăng điều khiển xe mô tô biển số 71C4-233.56 tìm nơi tiêu thụ thì bị lực lượng Công an xã Bình Thành, huyện Giồng Trôm phát hiện tạm giữ phương tiện.

Ngoài hai lần phạm tội trên, quá trình điều tra Đỗ Hải Đ còn khai nhận thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Giồng Trôm cụ thể như sau: Vào khoảng tháng 10/2022, Đỗ Hải Đ hỏi mượn xe mô tô biển số 71B4-342.84 của bà Đỗ Thị T – sinh năm 1972 ngụ ấp B, xã Bì, huyện Giồng Trôm (cô ruột của Đ) để dùng làm phương tiện đi lại hàng ngày. Đến khoảng 17 giờ ngày 10/11/2022, Đỗ Hải Đ điều khiển xe mô tô biển số 71B4-342.84 đi tìm tài sản lấy trộm. Khi đi đến khu vực ấp H, xã Hưng N, huyện Giồng Trôm, Đ nhìn thấy xe mô tô biển số 71S2-6965 bên trong cốp có 01 kiềm cắt ống nhựa và 03 cục mô tơ của anh Phạm Ngọc P – sinh năm 1987 ngụ ấp H, xã Hưng N, huyện Giồng Trôm đang dựng trong đường hẻm cặp lộ nhựa, không có ai trông coi nên dùng chìa khóa có sẵn mở thử khóa xe của anh P. Thấy mở được khóa xe, Đ quay trở ra lộ điều khiển xe mô tô biển số 71B4-342.84 đến quán nước gần vòng xoay ngã Ba Sơn Đốc để gửi, rồi thuê xe ôm chở quay lại để lấy trộm xe mô tô biển số 71S2-6965, Đ lén lút mở khóa xe khởi động điều khiển chạy về nhà cất giấu. Đến sáng ngày 11/11/2022, Đ đem xe mô tô biển số 71S2-6965 bán cho một người phụ nữ không rõ nhân thân, lai lịch được 1.000.000 đồng tiêu xài cá nhân hết và không thu hồi được tài sản. Vào khoảng 08 giờ ngày 13/11/2022, Đỗ Hải Đ đi xe buýt từ Bệnh viện đa khoa huyện Giồng Trôm đến gần ngã ba Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm thì xuống xe đi bộ về hướng nhà thờ La Mã để tìm tài sản lấy trộm, khi đến khu vực ấp Hưng Hòa Tây, xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre, Đ thấy xe mô tô biển số 71F4-1043 có gắn chìa khóa trên xe của ông Nguyễn Hoài P - sinh năm 1978 ngụ ấp H, xã H,

huyện Giồng Trôm dựng gần lộ nhựa không có người trông coi nên lén lút khởi động xe điều khiển chạy đến huyện Ba Tri bán cho anh Cao Văn P – sinh năm 1985 ngụ khu phố 2, thị trấn B, huyện Ba Tri được 1.100.000 đồng tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, P bán xe mô tô biển số 71F4-1043 cho Phạm Văn A – sinh năm 1977 ngụ ấp A, xã A, huyện Ba Tri với giá 2.500.000 đồng, rồi A bán lại cho Đoàn Công Anh T – sinh năm 1986 ngụ ấp V, xã V, huyện Ba Tri giá 4.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HADOSIVA, số máy CT100E-1804531, số khung CT100DXC-767138, biển số 71F4-1043 do Đoàn Công Anh T giao nộp, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 71F4-1043 do Nguyễn Hoài Phong giao nộp; đã xử lý giao trả cho Nguyễn Hoài P.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA biển số 71C2-496.77 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 71C2-496.77 do Lê Quốc C giao nộp; đã xử lý giao trả cho Trương Ngọc K.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại FUTURE FI biển số 71C4-233.56 do Công an tạm giữ; đã xử lý giao trả cho anh Nguyễn Văn T.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 06, 07/KL-HĐĐG ngày 06/02/2023. Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự huyện Giồng Trôm kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển số 71S2-6965 giá 7.500.000 đồng, 01 kiềm dùng cắt ống nhựa giá 90.000 đồng, ba cục mô tơ giá 39.000 đồng, tổng giá trị 7.629.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HODOSIVA biển số 71F4-1043 giá 7.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 90/KL-HĐĐGTS ngày 17/11/2022 và số 92/KL-HĐĐGTS ngày 25/11/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Tri kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA FUTURE biển số 71C4-233.56 trị giá 15.000.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA biển số 71C2-496.77 giá trị 10.000.000 đồng.

Tại Bản Cáo trạng số: 10/CT-VKSBT ngày 28/02/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Đỗ Hải Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri giữ nguyên Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Đỗ Hải Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị;

* Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đỗ Hải Đ từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

* Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

* Về xử lý vật chứng: Không.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Hải Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung Cáo trạng đã nêu. Bị cáo nói lời nói sau cùng: xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa:

- Bị hại Nguyễn Văn T trình bày: Vào khoảng 13 giờ, ngày 14/11/2022, anh điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Future màu đỏ đen biển kiểm soát 71C4-233.56 đến nhà ông Đỗ Văn T, ngụ ấp N, xã M, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre phụ làm nhà tiền chế cho ông T, khi đến nơi anh dựng xe ngoài sân ông Táp, chìa khóa có gắn trong ổ khóa. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, thì phát hiện mất chiếc xe mô tô trên. Xe này anh mua tại cửa hàng xe máy Nhân Nghĩa tại Thành phố Bến Tre chưa làm lại giấy đăng ký xe, lúc mua có giá 17.000.000 đồng. Sau khi mất, anh có trình báo công an và quá trình điều tra được biết bị cáo Đỗ Hải Đ là người lấy trộm xe của anh. Hiện tại, anh đã nhận lại chiếc xe mô tô trên, vì vậy anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Anh xin HĐXX, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của pháp luật.

* Quá trình điều tra:

- Bị hại Đinh Hữu N trình bày: Vào khoảng 12 giờ ngày 13/11/2022, ông có nhận sửa một xe mô tô của ông K, ngụ khu phố 6, thị trấn B (Ba Tri - Bến Tre). Xe mô tô loại Honda Wave α, biển kiểm soát 71C2-496.77, màu sơn xanh-đen-bạc. Xe bị hư phần bình (hết bình), sau khi kiểm tra ông sạc lại bình xe. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, ông sửa xong và dựng xe bên hông cửa tiệm sửa xe của ông. Đến khoảng 16 giờ 20 phút cùng ngày, ông phát hiện chiếc xe đã bị lấy trộm do vậy ông đã trình báo Công an thị trấn Ba Tri. Quá trình điều tra, được biết bị cáo Đỗ Hải Đ là người lấy trộm xe của ông K sửa tại tiệm của ông. Trong vụ án này, tuy ông là bị hại nhưng tài sản (xe mô tô) là của ông K. Hiện ông Khanh đã nhận lại xe mô tô trên và không yêu cầu gì khác, do vậy ông cũng không có yêu cầu gì liên quan đến vụ án. Về trách nhiệm hình sự: Ông yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

- Bị hại Phạm Ngọc P trình bày: Vào khoảng 16 giờ ngày 10/11/2022, anh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave α, màu sơn xanh, biển kiểm soát 71S2-6965 để đi cắm câu, khi đến trước kho đồ gỗ của chị Nguyệt, anh đậu xe ở

hẻm cạnh kho đi bộ vào trong vườn dừa để cắm câu. Khoảng 17 giờ cùng ngày, khi trở ra thì phát hiện mất xe. Sau đó, anh đi trình báo công an về sự việc trên. Bên trong xe có giấy đăng ký xe biển kiểm soát 71S2-6965, dụng cụ sửa điện gồm kiểm cắt ống nước, 03 cục K3 mô-tơ 01 ngựa, ngoài ra không còn tài sản nào khác trên xe. Anh đã nhận được Thông báo kết luận định giá tài sản về chiếc xe mô tô và tài sản bị mất của anh tổng cộng là 7.629.000 đồng, anh đồng ý với kết luận định giá này. Người nhà bị cáo đã bồi thường số tiền trên cho anh. Do đó, anh không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Anh xin Cơ quan tiến hành tố tụng xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị hại Nguyễn Hoài P trình bày: Vào ngày 13/11/2022, anh có điều khiển chiếc xe mô tô nhãn hiệu HADOSIVA, biển số 71F4-1043, trên xe có gắn chìa khóa trên ổ khóa đến đậu trước cửa nhà của ông Lê Văn M, thuộc ấp Hưng Hòa Tây, xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre. Anh đậu xe từ khoảng 06 giờ đến 08 giờ thì phát hiện mất xe. Xe mô tô này do cha anh là ông Nguyễn Văn N đứng tên giấy chứng đăng ký xe. Quá trình điều tra, được biết bị cáo Đỗ Hải Đ là người trộm xe của anh. Hiện tại, anh đã nhận lại chiếc xe mô tô trên và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự: Anh yêu cầu Cơ quan tố tụng xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thanh H trình bày: Vào khoảng 12 giờ ngày 13/11/2022, chị có dẫn một xe mô tô Honda Wave α , biển kiểm soát 71C2-496.77, màu sơn xanh-đen-bạc đến tiệm sửa xe của ông Đinh Hữu N (bị hại) để sửa, do xe bị hư phần bình. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, ông N có đến nhà chị, hỏi chị có lấy xe mô tô trên hay không, chị nói không có, lúc này ông N xác định chiếc xe đã bị kẻ trộm lấy mất, sau đó ông N có trình báo Công an thị trấn Ba Tri. Chiếc xe mô tô Honda Wave α , biển kiểm soát 71C2-496.77 là của chồng chị do chồng chị là anh Trương Ngọc K đứng tên giấy đăng ký xe và là chủ sở hữu. Quá trình điều tra, chị được biết kẻ lấy trộm chiếc xe mô tô của chồng chị sửa tại tiệm sửa xe của ông Nhon là bị cáo Đỗ Hải Đ. Hiện tại, chồng chị là anh Trương Ngọc K đã nhận lại được chiếc xe mô tô trên do phía Công an giao trả, vì vậy, chị không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Ngọc K trình bày: Vào khoảng 12 giờ ngày 13/11/2022, anh có kêu vợ anh (chị Huỳnh Thanh H) dẫn một xe mô tô Honda Wave α , biển kiểm soát 71C2-496.77, màu sơn xanh-đen-bạc đến tiệm sửa xe của ông Đinh Hữu N (bị hại) để sửa, do xe bị hư phần bình. Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, ông N có đến nhà anh, hỏi anh và chị có lấy xe mô tô trên hay không, anh nói không có, lúc này ông N xác định chiếc xe đã bị kẻ trộm lấy mất, sau đó ông Nhon có trình báo Công an thị trấn B. Chiếc xe mô tô Honda Wave α , biển kiểm soát 71C2-496.77 là của anh đứng tên giấy

đăng ký xe và là chủ sở hữu. Trong cốp xe chỉ có giấy đăng ký xe biển kiểm soát 71C2-496.77 do anh đứng tên. Quá trình điều tra, anh được biết kẻ lấy trộm chiếc xe mô tô của chồng chị sửa tại tiệm sửa xe của ông Nhơn là bị cáo Đỗ Hải Đ. Hiện tại, anh đã nhận lại được chiếc xe mô tô trên cùng giấy đăng ký xe do phía Công an giao trả, vì vậy, anh không có ý kiến hay yêu cầu gì khác.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lâm Quốc T trình bày: Vào khoảng 09 giờ ngày 14/11/2022, có một thanh niên điều khiển xe mô tô Honda Wave α, biển kiểm soát 71C2-496.77 đến cửa hàng của anh để bán xe mô tô trên. Lúc đó, anh có giấy tờ và chính chủ không, người này nói là có giấy nhưng không chính chủ vì xe là của người cô cho nhưng chưa sang tên. Hiện người cô này đang làm ở xa mà người này đang cần tiền phải bán xe này. Lúc đó, anh nghĩ xe là của người này nên đồng ý mua. Sau khi xem xe, anh đồng ý mua với giá 4.000.000 đồng, đồng thời, anh kêu người thanh niên này photo lại căn cước của người thanh niên cho anh, mục đích xác định đúng người trong căn cước bán xe. Nhận tiền xong người thanh niên giao xe, giấy đăng ký xe và giấy căn cước photo của người thanh niên cho anh. Sau đó, anh bán chiếc xe này lại cho anh Lê Quốc C với giá 6.500.000 đồng. Tiếp đến, khi anh C gọi điện thoại nói cho anh biết chiếc xe mà anh bán cho anh Cường là xe bị mất trộm thì anh mới biết. Khi anh mua xe không biết chiếc xe này là xe do bị cáo Đỗ Hải Đ lấy trộm mà có. Hiện tại anh đã khắc phục trả lại số tiền 6.500.000 đồng cho anh Lê Quốc Cường (là số tiền mua xe), do vậy giữa anh và anh C không còn liên quan gì đến số tiền anh C mua xe mô tô trên. Đồng thời, anh đã nhận lại được số tiền 4.000.000 đồng mua xe ban đầu của bị cáo, do gia đình bị cáo khắc phục trả lại cho anh, vì vậy, anh không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Quốc C trình bày: Vào khoảng 10 giờ ngày 14/11/2022, anh có đến cửa hàng bán xe cũ của anh Lâm Quốc T ngụ xã Hưng Nhượng, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre để mua một chiếc xe mô tô Honda Wave α, biển số 71C2-496.77 với số tiền 6.500.000 đồng. Sau khi mua xe, anh Thông giao xe cùng giấy đăng ký xe mang tên Trương Ngọc K và một giấy căn cước photo mang tên Đỗ Hải Đ cho anh. Lúc bán xe, anh T nói xe hợp lệ nghĩa là có nguồn gốc rõ ràng không phải xe vi phạm nên anh mới đồng ý mua. Đến khoảng 15 giờ ngày 14/11/2022, khi anh đang ở nhà thì lực lượng Công an mời anh làm việc và thông báo cho anh biết chiếc xe mô tô biển số 71C2-496.77 mà anh mua tại cửa hàng anh T là xe do trộm cắp mà có. Sau khi làm việc xong, anh đồng ý giao chiếc xe cùng các giấy tờ liên quan cho phía Công an tạm giữ. Do hiện tại anh đã nhận lại số tiền 6.500.000 đồng từ phía anh Thông khắc phục trả lại cho anh. Chính vì vậy, anh không có yêu cầu thêm gì khác.

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị Y trình bày: Bà là cô ruột của bị cáo Đỗ Hải Đ. Bà có khắc phục thay bị cáo số tiền 4.000.000 đồng là tiền liên quan đến việc bị cáo lấy trộm xe mô tô của người khác mà có, sau đó bán lại cho anh T. Ngoài ra bà còn khắc phục thay bị cáo số tiền 1.100.000 đồng cho ông Cao Văn P và khắc phục số tiền 7.629.000 đồng cho anh Phạm Ngọc P. Bà tự nguyện khắc phục thay cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo phải trả lại cho bà.

* Quá trình điều tra:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đỗ Thị T trình bày: Bà là cô ruột của bị cáo Đỗ Hải Đ. Bà có cho bị cáo mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu SYM, biển kiểm soát số 71B4-342.84 để làm phương tiện đi lại. Việc bị cáo dùng xe mô tô trên đi trộm cắp tài sản thì bà không biết.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Thúy O trình bày: Chị không biết bị cáo Đỗ Hải Đ. Việc bị cáo khai vào ngày 10/11/2022, chị có cho bị cáo vay 1.000.000 đồng và giữ lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát số 71S2-6965 thì chị không có ý kiến gì đối với lời khai của bị cáo và chị không có cho bị cáo vay tiền hay cầm xe gì của bị cáo. Ngoài ra, chị không còn liên quan gì trong vụ án này.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn N trình bày: Ông là cha ruột của anh Nguyễn Hoài P và là chủ sở hữu đứng tên giấy đăng ký xe biển kiểm soát số 71F4-1043, nhãn hiệu HADOSIVA, màu sơn nâu, kiểu dáng Dream. Do là cha con nên ông cho anh P chiếc xe mô tô nêu trên cho luôn anh P sử dụng làm phương tiện đi lại chứ không lập giấy tờ gì. Sự việc chiếc xe mô tô nêu trên bị mất trộm, ông có biết do anh P kể lại. Hiện tại Cơ quan điều tra đã thu hồi và giao trả lại chiếc xe mô tô cho con ông là anh P, nên ông không có yêu cầu gì thêm.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn A trình bày: Vào khoảng tháng 10/2022, anh có đến tiệm sửa xe của anh Cao Văn P, ở thị trấn B, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre và có mua lại xe mô tô có đặc điểm như sau: kiểu dáng Dream, màu sơn nâu, loại xe Trung Quốc, số máy 1804531, số khung 767138 (anh không nhớ biển kiểm soát) với giá 2.500.000 đồng. Do mua xe rẻ tiền, xe không có giấy đăng ký định mua về chở hàng nên anh và anh P không có làm giấy tờ mua bán xe, chỉ đưa tiền cho anh P rồi lấy xe chạy về. Sau khi mua xe của anh P, thì anh bán xe mô tô này lại cho Đoàn Công Anh T nhà ở xã V, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre với giá 4.500.000 đồng, do có sửa chữa thêm. Khi bán cho anh T cũng không có lập giấy tờ mua bán, chỉ đưa xe cho anh T và nhận tiền. Khi mua chiếc xe mô tô này, anh không biết là xe trộm cắp mà có.

Hiện số tiền mua xe từ anh P, anh đã liên hệ anh P trả lại và số tiền anh bán xe cho anh T, anh cũng đã trả lại xong cho anh T. Vì vậy, anh không yêu cầu gì khác trong vụ án này.

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đoàn Công Anh T trình bày: Do nhà anh có kinh doanh bán bia, nước ngọt nên cần xe chở hàng, được giới thiệu mua xe của anh Phạm Văn A với giá tiền 4.500.000 đồng. Khi mua hai bên không lập giấy tờ mua bán gì. Anh cũng không biết xe này là do trộm cắp mà có. Xe có đặc điểm như sau: Kiểu dáng Dream, màu sơn nâu, loại xe Trung Quốc. Đến khi Cơ quan công an mời làm việc với anh, thì anh mới biết là xe liên quan đến vụ trộm cắp tài sản. Anh tự nguyện giao nộp xe mô tô trên cho Cơ quan công an để phục vụ công tác điều tra, xác minh. Anh đã nhận lại được số tiền 4.500.000 đồng từ chỗ anh Phạm Văn A lúc bán xe cho anh, nên anh không yêu cầu gì thêm.

* Quá trình điều tra:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Cao Văn P trình bày: Vào khoảng tháng 11/2022 (anh không nhớ chính xác thời gian), thì có một thanh niên chạy xe đến tiệm sửa xe của anh, xe mô tô có đặc điểm kiểu dáng Dream, màu sơn nâu, loại xe Trung Quốc để bán. Ban đầu, anh không đồng ý mua, người thanh niên này liên tục đòi bán xe cho anh, một lúc sau trao đổi giá bán thì người thanh niên này đồng ý bán xe với giá 1.100.000 đồng. Khi mua hai bên không lập giấy tờ mua bán, do xe đã cũ và số tiền mua xe không nhiều và người thanh niên này nói xe mất giấy tờ nên không có đưa giấy đăng ký xe cho anh. Việc bị cáo bán xe mô tô trên, anh không biết là do bị cáo lấy trộm mà có. Sau khi bán xong, người thanh niên này đi bộ về, còn xe mô tô trên anh mua lại có dọn sửa lại và bán lại cho anh Phạm Văn A với giá 2.500.000 đồng, anh cũng đã trả lại cho anh Tài số tiền nêu trên. Đối với số tiền 1.100.000 đồng khi anh mua xe của bị cáo mang đến, người thân của bị cáo đã hoàn trả lại đủ cho anh, nên anh không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Nguyễn Hoài P, Phạm Ngọc P, Đinh Hữu N vắng mặt không có lý do. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Huỳnh Thanh H, Trương Ngọc Kh, Lâm Quốc T, Lê Quốc C, Đỗ Thị T, Phạm Thị O, Nguyễn Văn N, Phạm Văn A và Cao Văn P vắng mặt không có lý do. Người làm chứng Lê Thanh C và Châu Thị R vắng mặt không có lý do. Tuy nhiên, những

người này đã có lời khai rõ trong quá trình điều tra, đồng thời bị cáo, những người tham gia tố tụng có mặt và những người tiến hành tố tụng khác không có ý kiến gì về việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng. Căn cứ vào các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người nêu trên trong vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Tri, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, các bị hại và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Lời khai nhận của bị cáo Đỗ Hải Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Đã đủ cơ sở xác định: Do có động cơ tư lợi bất chính, nên bị cáo Đỗ Hải Đ đã 04 lần có hành vi lén lút lấy trộm 04 xe mô tô cùng 01 chiếc thùng sắt ống nhựa, 03 cục mô tơ với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 39.629.000 đồng; vụ việc xảy ra vào các ngày 10/11/2022, ngày 13/11/2022, ngày 14/11/2022 trên địa bàn huyện Giồng Trôm và huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Do đó, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Ba Tri đã truy tố bị cáo Đỗ Hải Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi, bị cáo là người đã trưởng thành và đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì bản tính tham lam, chạy lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ sức lao động nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác và hậu quả xảy ra đúng như bị cáo mong muốn. Việc làm của bị cáo không những vi phạm pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo sợ trong quần chúng nhân dân, mỗi khi sợ hãi sẽ bị kẻ gian lén lút chiếm đoạt tài sản. Do vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử là cần thiết và HĐXX xét thấy cần xử lý nghiêm bị cáo bằng hình phạt tù tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi và hậu quả do bị cáo gây ra nhằm răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người tốt, có ích cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo HĐXX thấy rằng: Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; cha mẹ bị cáo ly hôn, bị cáo thiếu sự quan tâm, giáo dục của cha mẹ lúc bị cáo còn nhỏ; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại xong cho các bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự thú và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt theo điểm b, r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, đề nghị về áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo của đại diện Viện Kiểm sát có cơ sở nên được HĐXX chấp nhận. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy: hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị là có phần nghiêm khắc nên cần thiết giảm bớt hình phạt cho bị cáo để bị cáo sửa chữa bản thân trở thành người tốt, có ít cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng: Không.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Ghi nhận bà Đỗ Thị Y đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường lại cho bà Y.

[9] Đối với Lâm Quốc T, Lê Quốc C, Cao Văn P, Phạm Văn A và Đoàn Công Anh T mua xe nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có, bà Đỗ Thị T cho mượn xe nhưng không biết xe được sử dụng làm phương tiện phạm tội nên không xử lý là phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Hải Đ phạm “Tội trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, r, h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự:
Xử phạt bị cáo Đỗ Hải Đ 09 (Chín) tháng tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 16/11/2022.
3. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận các bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại. Ghi nhận bà Đỗ Thị Y đã khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay cho bị cáo và không yêu cầu bị cáo bồi thường lại cho bà Y.

4. Về xử lý vật chứng: Không.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14;

Buộc bị cáo Đỗ Hải Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định pháp luật.

*** Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Công an huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện Ba Tri;
- UBND *thị trấn Ba Tri* (Ba Tri – Bến Tre);
- UBND *xã Mỹ Nhơn* (Ba Tri – Bến Tre);
- UBND *xã Hưng Nhượng* (Giồng Trôm – Bến Tre);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Tấn Tài